

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THỪA THIÊN HUẾ

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HỌC KỲ I – LỚP 9 THCS  
NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn: Địa lí

(Thời gian làm bài: 45 phút)

**Câu 1 (3 điểm)**

Trình bày những đặc điểm phát triển công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Vì sao công nghiệp của vùng được phát triển mạnh?

**Câu 2 (3 điểm)**

a. Kể tên 2 quần đảo xa bờ và hai đảo có quy mô lớn ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ; ý nghĩa của các đảo và quần đảo trên.

b. Tiềm năng kinh tế biển của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đã được khai thác như thế nào?

**Câu 3 (4 điểm)** Cho bảng số liệu: giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành của nước ta ( nghìn tỷ đồng)

Năm	2005	2011
Công nghiệp khai khoáng	110,9	297,1
Công nghiệp chế biến	818,5	3220,4
Công nghiệp phân phối điện, khí đốt, nước	54,6	158,2
<b>Tổng số</b>	<b>984</b>	<b>3675,7</b>

a) Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành của nước ta.

b) Từ biểu đồ rút ra các nhận xét về sự thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp của nước ta.

-----Hết-----

Ghi chú:

- Giám thị không giải thích gì thêm;
- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do nhà xuất bản giáo dục ấn hành.

ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

(Văn bản gồm 2 trang)

CÂU	NỘI DUNG CƠ BẢN	ĐIỂM
<b>Câu 1</b> (3đ)	<p><b>Những đặc điểm phát triển công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghiệp hình thành sớm và phát triển mạnh trong thời kì đất nước đất nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.</li> <li>- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng mạnh. Phần lớn giá trị sản xuất công nghiệp tập trung ở Hà Nội, Hải Phòng.</li> <li>- Các ngành công nghiệp trọng điểm: Chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp cơ khí.</li> <li>- Sản phẩm công nghiệp quan trọng của vùng: máy công cụ, động cơ điện, phương tiện giao thông, thiết bị điện tử, hàng tiêu dùng...</li> </ul> <p><b>Vì sao ngành công nghiệp phát triển mạnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn tài nguyên phong phú.</li> <li>- Nguồn lao động dồi dào có chất lượng.</li> <li>- Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phát triển mạnh.</li> <li>- Đang được thu hút mạnh đầu tư trong nước và nước ngoài.</li> </ul> <p>(Nếu học sinh giải thích các ý khác nhưng đúng vẫn cho điểm)</p>	<p>2,0đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>1,0đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
<b>Câu 2</b> (3đ)	<p><b>a. Kể tên hai quần đảo; hai đảo có quy mô lớn và ý nghĩa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai quần đảo xa bờ: Hoàng Sa, Trường Sa, hai đảo có quy mô lớn: Lý Sơn, Phú Quý.</li> <li>- Các đảo và quần đảo có ý nghĩa lớn về kinh tế và an ninh quốc phòng đất nước.</li> </ul> <p><b>b. Tiềm năng khai thác kinh tế biển của Duyên hải Nam Trung Bộ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngư nghiệp là thế mạnh của vùng, bao gồm đánh bắt và nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là mực, cá, tôm đông lạnh.</li> <li>- Nghề làm muối, chế biến thủy sản khá phát triển, nổi tiếng là muối Cà Ná, Sa Huỳnh, nước mắm Nha Trang, Phan Thiết.</li> <li>- Có nhiều bãi biển đẹp được khai thác phục vụ du lịch: Nha Trang, Quy Nhơn, Mũi Né....Nhiều vũng vịnh để xây dựng các cảng nước sâu: Dung Quất, Vân Phong, Cam Ranh...</li> </ul>	<p>1,5đ</p> <p>1,0đ</p> <p>0,5đ</p> <p>1,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
<b>Câu 3</b> (4đ)	<p><b>Vẽ biểu đồ</b></p> <p>a) Bảng xử lí số liệu: cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành của nước ta (%)</p>	<p>2,0đ</p> <p>0,5đ</p>

Năm	2005	2011	
Công nghiệp khai khoáng	11,3	8,1	
Công nghiệp chế biến	83,1	87,6	
Công nghiệp phân phối điện, khí đốt, nước	5,6	4,3	
Tổng số	100	100	

**Vẽ Biểu đồ hình tròn** 1,5đ  
Yêu cầu: Biểu đồ đẹp, chính xác, đầy đủ các chi tiết (kí hiệu, chú giải, tên biểu đồ...).

Các loại biểu đồ khác không cho điểm.

**b) Nhận xét** 2,0 đ

- Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo ngành có sự thay đổi: 1,0 đ
  - + Tỉ trọng công nghiệp chế biến có xu hướng tăng lên (dẫn chứng).
  - + Tỉ trọng công nghiệp khai khoáng và công nghiệp phân phối điện, khí đốt, nước có xu hướng giảm (dẫn chứng).
- Trong cơ cấu ngành công nghiệp chế biến chiếm tỉ trọng cao nhất (dẫn chứng), công nghiệp phân phối điện, khí đốt, nước chiếm tỉ trọng thấp nhất (dẫn chứng). 1,0 đ

-----Hết-----